TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2018/HSST
Ngày 16/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sển** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Minh T**; sinh năm 1992; HKTT: 155/38 NCT, khu phố 2, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: 106/10/4 LQĐ, khu phố 3, phường AB, thành phố RG, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1953 (chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1965; Vợ tên Văn Thị Bảo Th; sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày (25/8/2017 cho đến ngày 31/8/2017 được cho bảo lãnh tại ngoại để điều tra), đến ngày 19/12/2017 bị cáo có hành vi phạm tội mới nên bị Công an thành phố RG, tỉnh KG bắt tạm giam từ ngày 19/12/2017 cho đến nay (có mặt)

2/ **Đặng Điền Quốc B**; sinh ngày 02/3/1999; HKTT: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Điền Phong Đ, sinh năm 1981 và bà Trần Ngọc B1, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 24/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG, xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2016/HSST ngày 24/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/8/2017 cho đến ngày 31/8/2017 được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt)

3/ **Đoàn Vi T2**; sinh năm 1997; HKTT: 426 NCT, khu phố 6, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1973 và bà Trương Ngọc D, sinh năm 1975; Vợ tên Đỗ Huyền Tr; sinh năm 1996.; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên:

- Vào ngày 10/02/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG, xử phạt 09 (chín) tháng 02 (hai) ngày tù, về tội "Cố ý gây thương tích", được trả tự do tại phiên tòa tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2015/HSST ngày 10/02/2015

- Vào ngày 30/5/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang ra quyết định giáo dục xã phường về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2017 cho đến ngày 31/8/2017 được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt)

Người bị hại: Ông **Phạm Thanh Ph**; sinh năm 1955 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: KP. MP, TT. ML, huyện CT, tỉnh KG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Văn Thị Bảo Th**; sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: 106/10/4 LQĐ, KP. 3, P. AB, TP. RG, tỉnh KG.

Người làm chứng: Chị **Bùi Thị Yến Nh**; sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: Số 50, khu phố 2, P. RD, TP. RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 24/8/2017 Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68G1 – 323.00 đến tiệm game 555 ở thành phố RG để chơi game, đến khoảng 01 giờ ngày 25/8/2017 T đi về, trên đường đi T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán để kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên T điều khiển xe chạy từ hướng RG về ML để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi T chạy xe đến nhà trọ P A của ông Phạm Thanh Ph, thuộc khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang T nhìn thấy cửa hàng rào, cửa nhà đều mở và đèn trong nhà mở sáng. Lúc này, T đậu xe môtô cập đường lộ và đi bộ vào trong nhà trọ nhìn thấy có chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng (vàng gold) của ông Ph đang sạc pin trên nền gạch dưới bàn để ti vi hiệu Sony, màu đen, 48in, màng hình phẳng, T rút dây cắm sạc pin ra và lấy điện thoại bỏ vào túi quần, T tiếp tục quan sát tìm kiếm tài sản trong nhà để trộm thì thấy quần dài của ông Ph đang để trên ghế inox, T cầm lên để lục soát thì cọc tiền 10.000.000 đồng rơi xuống, T lấy tiền bỏ vào túi quần và điều khiển xe chạy về hướng RG. Khi T chạy xe đến Tà Niên thì Kha Thanh A điện thoại cho T hỏi có chỗ trộm cắp tài sản không cho A đi trộm cùng, T đồng ý và hẹn gặp A ở đầu lộ TN. Lúc này, Đặng Điền Quốc B điều khiển xe môtô mang biển 68T8 – 7971 chở A đến gặp T và cùng T tiếp tục chạy xe đến nhà trọ P A, T kêu A vào lấy trộm tivi, còn B đợi ở ngoài xe nhưng A không dám vào lấy trộm ti vi nên T, B và A chạy quay về hướng Rạch Giá, trên đường đi T kể cho A và B nghe vừa lấy trộm trong nhà trọ P A được 10 triệu đồng và 01 cái điện thoại di động Iphone 5S. Sau đó, T chạy về Rạch Giá và đem điện thoại Iphone 5S bán cho một người đàn ông tên Tuấn khoảng 30 tuổi (chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 1.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau khi T bỏ đi, B tiếp tục chở A đến công viên An Hòa gặp Đoàn Vi T2, B rủ T2 đi lấy trộm tivi thì T2 đồng ý. Lúc này, B điều khiển xe môtô mang biển kiểm soát 68T8 – 7971 chở T2 quay lại nhà trọ P A để lấy trộm tivi của ông Ph. Khi đến nơi T2 vào nhà trộm ti vi còn B đậu xe ngồi đợi bên ngoài. T2 trộm được tivi đem ra cho B, B cùng T2 đem ti vi trộm được đến nhà của T2 ở số 426 NCT, khu khố 6, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cất giấu. Sau đó, T2 nhờ T kiếm chỗ bán tivi giúp với giá là 10.000.000 đồng, T đồng ý và lấy tiền trộm được đưa cho T2 mượn trước tổng cộng là 6.500.000 đồng, T2 chia lại số tiền này cho B là 2.200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T điều khiển xe môtô mang biển kiểm soát 68G1 – 323.00 đến nhà T2 để lấy tivi đem bán thì bị lực lượng Công an bắt tạm giữ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 68G1 – 323.00, 01 tivi hiệu Sony, màu đen, 48in, màng hình phẳng tiền Việt Nam 2.800.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 69/KL-ĐGTS ngày 29 tháng 8 năm 2017 của hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì 01 điện thoại di động Iphone 5S (16GB) có trị giá là 3.594.000 đồng và 01 tivi hiệu Sony, màu đen, 48in, màng hình phẳng có trị giá là 8.094.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với 01 tivi hiệu Sony, màu đen 48in, màng hình phẳng và tiền Việt Nam 2.800.000 đồng đã trả lại cho người bị hại ông Phạm Thanh Ph.

- Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 68G1 – 323.00, màu xám – đen, số máy: 5C6J149863, số khung: C6J0FY149856 đây là xe của Văn Thị Bảo Th vợ bị cáo Nguyễn Minh T nhưng khi T sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị Th không biết nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là chị Th.

- Riêng chiếc xe môtô mang biển kiểm soát 68T8 – 7971 là của cha ruột bị cáo B tên Đặng Điền Phong Đ nhưng khi bị cáo lấy xe chạy đi trộm cắp tài sản thì ông Đ không biết nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị cáo Đặng Điền Quốc B đã giao nộp lại số tiền 2.200.000 đồng và người bị hại ông Ph đã nhận lại nên không xem xét.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh T đã giao nộp thêm 700.000 đồng và bị hại Ph đã nhận lại, còn điện thoại I phone 5S (16GB) trị giá 3.594.000 đồng thì T đã đem bán với giá 1.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, đề nghị truy thu số tiền 3.594.000 đồng là tiền trị giá của điện thoại để trả lại cho bị hại Ph. Đồng thời đề nghị tịch thu số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có sung vào công quỹ nhà nước theo quy định.

- Đối với bị cáo Đoàn Vi T2 đã lấy tiền từ bị cáo T trộm được là 4.300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết nên nghị truy thu lại số tiền này trả cho bị hại Ph theo quy định.

Riêng đối tượng Kha Thanh A có ý định đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã tự ý nửa chừng chấm dứt tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người đàn ông tên Tuấn khoảng 30 tuổi nhà ở Rạch Sỏi đã tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra iếp tục xác minh làm rõ nếu đủ cơ sở xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 72/CTr- VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh

T, Đặng Điền Quốc B và Đoàn Vi T2 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Đặng Điền Quốc B và Đoàn Vi T2 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** từ 09 đến 12 tháng tù.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Đặng Điền Quốc B** từ 07 đến 09 tháng tù.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Đoàn Vi T2** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 589 BLDS năm 2015, xử:

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 5S theo kết quả định giá là 3.594.000 đồng cho ông Phạm Thanh Ph, hiện bị cáo đã nộp xong.

- Buộc bị cáo Đoàn Vi T2 trả lại cho ông Phạm Thanh Ph số tiền 4.300.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử:

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước, hiện bị cáo đã nộp xong.

- Trả lại cho chị Văn Thị Bảo Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 68G1 – 323.00, màu xám – đen.

Các bị cáo và người liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ, ngày 24/8/2017 Nguyễn Minh T điều khiển xe môtô mang biển số 68G1-323.00 đi từ Rạch Giá đi về hướng ML để tìm tài sản trộm cắp. Khi T điều khiển xe ngang nhà trọ P A thuộc khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT thì Tường phát hiện cửa hàng rào và cửa nhà đều mở nên T lén lút đi vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng gold và số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản T điều khiển xe chạy về Tà Niên thì gặp được Đặng Điền Quốc B, T kể lại cho B nghe là vừa trộm tài sản ở nhà trọ P A về, nghe vậy B liền rủ Đoàn Vi T tiếp tục quay lại nhà trọ P A lấy trộm thêm 01 tivi hiệu Sony màu đen 48in màng hình phẳng. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng gold mà T lấy trộm có giá trị theo kết quả định giá là 3.594.000 đồng, còn chiếc tivi hiệu Sony màu đen 48in màng hình phẳng mà B và T lấy trộm có giá trị theo kết quả định giá là 8.094.000 đồng. Tổng tất cả tài sản mà ông Ph bị thiệt hại trong vụ án này là 21.688.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS thì *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*. Như vậy, việc các bị cáo T, B và T2 lén lút lấy trộm tài sản của ông Ph và giá trị các tài sản mà các bị cáo lấy trộm đều trên 2.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn ở trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại đã được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra

vụ án. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì tham lam, chay lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý đột nhập vào nhà ông Phong để lấy trộm tài sản, cụ thể là T lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng và số tiền 10.000.000 đồng, còn B và T2 thì lấy trộm 01 tivi hiệu Sony màu đen, 48in màng hình phẳng, gây thiệt hại cho ông Ph đến 21.688.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc bảo quản giữ gìn tài sản của mình. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận định cần có mức án nghiêm và cần tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48 BLHS. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện vào năm 2016 bản thân bị cáo B bị Tòa án nhân dân huyện CT xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo T2 bị Tòa án nhân dân thành phố RG xử phạt 09 (chín) tháng 02 (hai) ngày tù, về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng do khi phạm tội bản thân các bị cáo đều là người chưa thành niên nên không tính án tích đối với các bị cáo nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân các bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] – Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo B và T sau khi phạm tội hai bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả lại cho người bị hại nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, ngoài ra cho thấy bị cáo T là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm có mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo chở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa người bị hại ông Phạm Thanh Phcó đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong đơn ông Ph có thể hiện rỏ là ông yêu cầu bị cáo T bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng theo kết quả định giá là 3.594.000 đồng và yêu cầu bị cáo T2 trả lại cho ông số tiền 4.300.000 đồng, ngoài ra ông Ph không yêu cầu bồi thường gì thêm, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Ph nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] - Về biện pháp tư pháp:

7.1 Đối với số tiền 1.500.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo T có được từ hành vi trộm cắp nên căn cứ vào Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần buộc T nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với 01 tivi hiệu Sony, màu đen, 48in, màng hình phẳng và tiền Việt Nam 2.800.000 đồng đã thu giữ của T. Trong quá trình đều tra đã chứng minh được các tài sản này là của ông Phạm Thanh Ph nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả lại các tài sản trên cho ông Ph. Xét việc trao trả các tài sản trên là phù hợp với qui định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

7.3 Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 68G1 – 323.00, màu xám – đen đây là xe mà T dùng để làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được xe này là của chị Văn Thị Bảo Th (vợ bị cáo) mua và làm chủ sở hữu việc T lấy chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp thì chị Th hoàn toàn không biết và tại tòa hôm nay chị Th yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, căn cứ vào Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử trả lại chiếc xe trên cho chị Th là phù hợp.

7. 4 Đối với chiếc xe môtô mang biển kiểm soát 68T8 – 7971 mà bị cáo Bảo dùng làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe này là của ông Đặng Điền Phong Đ đứng tên chủ sở hữu, việc B lấy xe làm phương tiện trộm cắp ông Đ hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không tiến hành thu giữ là phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] - Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Đặng Điền Quốc B và Đoàn Vi T2 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/12/2017, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ trước (từ ngày 25/8/2017 đến ngày 31/8/2017).

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Đặng Điền Quốc B 07** (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ trước (từ ngày 25/8/2017 đến ngày 31/8/2017).

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Đoàn Vi T2 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ trước (từ ngày 29/8/2017 đến ngày 31/8/2017).

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, xử buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho ông Phạm Thanh Ph số tiền 3.594.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 05510 ngày 12/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và Đoàn Vi Tính trả lại cho ông Phạm Thanh Ph số tiền 4.300.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Trả lại cho chị Văn Thị Bảo Th 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 68G1 – 323.00, màu xám – đen.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 05510 ngày 12/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 05 ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Đặng Điền Quốc B và Đoàn Vi T2 mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo T2 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NQL;
- Lưu.